

Số: 3042/TB-PPC

Hải Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý Cổ đông.

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 151/NQ-HĐQT ngày 10/06/2024 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (Công ty) như sau:

I. Trường hợp bổ nhiệm:

1. Ông: Nguyễn Văn Thanh

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Không.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 10/06/2024.

2. Ông: Ngô Nguyên Đồng

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 10/06/2024.

3. Ông: Cao Xuân Khương

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2.

- Chức vụ được bổ nhiệm: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 10/06/2024.

(Người nội bộ mới, có bản cung cấp thông tin kèm theo).

II. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

1. Ông: Ngô Nguyên Đồng

- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: ngày 10/06/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/06/2024 tại đường dẫn : <http://ppc.evn.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu gửi kèm:

1. NQ ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 151/NQ-HĐQT ngày 10/06/2024;
2. Bản cung cấp thông tin của TV.HĐQT và TV.BKS mới.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Hải

Nơi nhận:

- Như trên;
- KT (phối hợp và CBTT trên Web);
- Lưu: VT, KT, TCKT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *NGUYỄN VĂN THANH*

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: *09/9/1959*

4/ Nơi sinh: *Xã Minh Đức, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày cấp: Nơi cấp: Cục cảnh sát

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú:

Hà Nội.

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email: *Thanhhsb@yahoo.com.vn*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|------------------|--|---|---|--|---------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | PPC | Nguyễn Văn Thanh | | <i>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</i> | | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | Bỏ nhiệm | |
| 1.01 | | Nguyễn Văn Thạ | | | Bố đẻ | | | | | Đã chết năm 2022 | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.02 | | Đặng Thị Mẫn | | | Mẹ đẻ | CCCD | | | | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.03 | | Mai Văn Luyên | | | Bố vợ | | | | | Đã chết (tháng 5/2024) | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.04 | | Nguyễn Thị Bình | | | Mẹ vợ | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|----------------------|--|------------------------------|---|--|---------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1.05 | | Mai Thị Bọt | | | Vợ | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.06 | | Nguyễn Thị Tuyết Mai | | | Con gái | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.07 | | Chu Thế Hùng | | | Con rể | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-------------------|--|------------------------------|---|--|---------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1.08 | | Nguyễn Thị Dung | | | Con gái | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.09 | | Phan Sỹ Hà | | | Con rể | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.10 | | Nguyễn Văn Thuyết | | | Anh ruột | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.11 | | Phạm Thị Oanh | | | Chị dâu | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: NGÔ NGUYỄN ĐÔNG.
- 2/ Giới tính: Nam.
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 22/10/1974.
- 4/ Nơi sinh: huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam.
- 7/ Dân tộc: Kinh.
- 8/ Địa chỉ thường trú: Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- 9/ Số điện thoại: _____
- 10/ Địa chỉ email: dongnn74@gmail.com.
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: không.
+ Cá nhân sở hữu: không.
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): không.
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|-----|-------|-------------------|--|------------------------------|---|--|---------|----------|--|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Ngô Nguyên Động | - | - | bố đẻ | CCCD | | | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | | 0 | 0 | 10/6/2024 | - | - | - |
| 2 | | Nguyễn Thị Biên | - | - | mẹ đẻ | Giấy CMND | | | CA Hà Nội | | 0 | 0 | 10/6/2024 | - | - | - |
| 3 | | Nông Hà Minh | - | - | bố vợ | | | | | | | | | | | đã chết |
| 4 | | Nguyễn Thị Phương | - | - | mẹ vợ | - | | | CA Cao Bằng | | 0 | 0 | 10/6/2024 | - | - | - |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|------------------|---------|---|---------|------|--|--|---|--|------|------|-----------|--|--|--|
| 5 | Nông Hà Nam | - | - | em vợ | CCCD | | | Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |
| 6 | Hà Thị Kim Hương | H119288 | | vợ | CCCD | | | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | | 1000 | 1000 | 10/6/2024 | | sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | |
| 7 | Ngô Hà Anh Thư | | | con gái | CCCD | | | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |
| 8 | Ngô Hà Gia Hân | | | con gái | CCCD | | | Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------|----------|--|--|-----------|--|---|--|---|---|-----------|--|--|----------|
| 9 | Ngô Nguyên Hoàng | con trai | | | | | | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | học sinh |
| 10 | Ngô Thị Cẩm Thạch | em gái | | | | | Cục Cảnh sát ĐKQL, Cư trú và DLQG về Dân cư | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |
| 11 | Ngô Quý Đông | em trai | | | | | | | | | | | | đã chết |
| 12 | Ngô Hoàng Nam | em trai | | | Giấy CMND | | CA Hà Nội | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |
| 13 | Đỗ Xuân Khoan | em rể | | | Giấy CMND | | CA Hà Nội | | 0 | 0 | 10/6/2024 | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|--|-------------------|--|--|--------|--|--|--|--|--|---|---|----------|--|--|--|
| 14 | | Đinh Thị Kim Oanh | | | em dâu | | | | Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư | | 0 | 0 | 10/6/224 | | | |
|----|--|-------------------|--|--|--------|--|--|--|--|--|---|---|----------|--|--|--|

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI



Ngô Nguyên Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2024.

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: *CAO XUÂN KHUONG*

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: *20/11/1977*

4/ Nơi sinh: *Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An*

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu): Số CCCD:

Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: *Phượng lịch 2, Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An*

9/ Số điện thoại:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LAI*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Thành viên ban kiểm soát*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|-----------------|--|---------------------------------|---|--|---------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | PPC | Cao Xuân Khương | | <i>Thành viên ban kiểm soát</i> | | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | Bổ nhiệm | |
| 1.01 | | Ngô Thị Dung | | | Vợ | CMTND | | | CA Tỉnh Nghệ An | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.02 | | Cao Xuân Thương | | | Bố đẻ | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|----------------|--|------------------------------|---|--|---------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1.03 | | Cao Thi Hai | | | Mẹ đẻ | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.04 | | Cao Xuân Chính | | | Con trai | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |
| 1.05 | | Cao Xuân Tuấn | | | Em trai | CCCD | | | Cục CS QLHC về TTXH | | | | 10/6/2024 | | | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a vertical stroke on the left and a horizontal stroke extending to the right, with a small loop at the end of the horizontal stroke.

Cao Xuân Khương

Số: 151/NQ-HDQT

Hải Dương, ngày 10 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp lần thứ nhất ngày 26/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/04/2023;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HDQT ngày 06/3/2024 của Hội đồng quản trị công ty về việc chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HDQT ngày 04/04/2024 về việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-PPC ngày 03/05/2024 về việc thay đổi thời gian đại hội cổ đông thường niên năm 2024 (lần 2);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/06/2024 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: Tổng số cổ đông của Công ty tính đến ngày 28/03/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông là 8289 cổ đông; Tổng số cổ phần sở hữu là 326.235.000 cổ phần (100% cổ phần là cổ phiếu phổ thông); Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 320.613.054 cổ phần, đã trừ 5.621.946 cổ phần là cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội hôm nay là 48 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 278.566.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,89 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại tờ trình số 1797/TTr-PPC ngày ngày 12 tháng 04 năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %;

2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tại báo cáo số 2509/BC-PPC ngày 20/05/2024; Tờ trình số 2541/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

a, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh với KH (%) |
|----------|----------------------------------|-----------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 1 | Sản lượng điện sản xuất | | 3.894,17 | 3.525,40 | 90,53 |
| | DC1 | Triệu kWh | 557,82 | 663,71 | 118,98 |
| | DC2 | Triệu kWh | 3.336,35 | 2.861,69 | 85,77 |
| 2 | Sản lượng điện bán (EVN) | | 3.532,37 | 3.188,32 | 90,26 |
| | DC1 | Triệu kWh | 496,30 | 560,67 | 112,97 |
| | DC2 | Triệu kWh | 3.036,07 | 2.627,64 | 86,55 |
| 3 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 6.109,97 | 6.280,29 | 102,79 |
| | Doanh thu từ sản xuất điện | tỷ đồng | 5.840,34 | 5.795,98 | 99,24 |
| | Doanh thu hoạt động tài chính | tỷ đồng | 248,49 | 464,41 | 186,89 |
| | Doanh thu hoạt động, sx khác | tỷ đồng | 21,14 | 19,9 | 94,13 |
| 4 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 5.682,36 | 5.897,90 | 103,79 |
| | Chi phí từ sản xuất điện | tỷ đồng | 5.676,34 | 5.894,15 | 103,84 |
| | Chi phí hoạt động tài chính | tỷ đồng | | -0,83 | |
| | Chi phí hoạt động, sx khác | tỷ đồng | 6,02 | 4,57 | 75,91 |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 427,61 | 382,39 | 89,42 |
| | Lợi nhuận từ sản xuất điện | tỷ đồng | 164,00 | -98,17 | -59,86 |
| | Lợi nhuận hoạt động tài chính | tỷ đồng | 248,49 | 465,23 | 187,22 |
| | Lợi nhuận hoạt động, sx khác | tỷ đồng | 15,12 | 15,33 | 101,39 |

Ghi chú: Doanh thu thoái hoàn đã hạch toán hồi tố vào 2022, vì vậy số liệu kế hoạch và số liệu thực hiện không bao gồm doanh thu thoái hoàn.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

b, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số nội dung chính (có bản chi tiết kèm theo); đồng thời giao HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện và quyết định các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua hoặc các vấn đề, nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD của năm 2025 và phải báo cáo ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất:

- Điện năng sản xuất : 5.262,00 triệu kWh.
- Điện năng bán cho EVN : 4.758,90 triệu kWh.
- Doanh thu : 8.755,60 tỷ VNĐ
- Chi phí : 8.328,35 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 427,25 tỷ VNĐ
- Kế hoạch sửa chữa lớn : 487,85 tỷ VNĐ.
- Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định: 18,51 tỷ đồng
- Kế hoạch tiền Lương và BHYT, KPCĐ, BHTN, BHXH: 297,23 tỷ VNĐ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 63,23 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,75 %; Không có ý kiến là 0,02%

3. Thông qua báo cáo sử dụng vốn đầu tư phát triển năm 2023; Kế hoạch vốn năm 2024 tại báo cáo số 2546/BC-PPC ngày 21/5/2024.

- Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển năm 2024 là: 28.345,76 triệu đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 96,96 %; /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,25 %; Không có ý kiến là 0,00 %

4. Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến cổ tức năm 2024 tại tờ trình số 2539/TTr-PPC ngày 20/05/2024 như sau:

a, Thông qua mức cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2023.

| STT | Nội dung | Dự kiến (ĐVT: đồng) | Ghi chú |
|-------|--|------------------------|--|
| I | Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)+(3) | 994.580.532.613 | |
| 1 | Lợi nhuận để lại các năm trước | 13.328.779.202 | <i>BCTC sau kiểm toán</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 380.102.277.161 | <i>BCTC sau kiểm toán</i> |
| 3 | Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển | 601.149.476.250 | <i>BCTC sau kiểm toán</i> |
| II | Phương án phân phối lợi nhuận | 994.580.532.613 | |
| 1 | Chi trả cổ tức | | |
| 1.1 | Tỷ lệ Cổ tức | 27,75% | |
| 1.2 | Số tiền Chi trả Cổ tức | 889.701.224.850 | |
| 1.2.1 | <i>Cổ tức từ hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%)</i> | <i>601.149.476.250</i> | |
| 1.2.2 | <i>Cổ tức từ lợi nhuận (9%)</i> | <i>288.551.748.600</i> | |
| | Trong đó: | | |
| - | Đã tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2023 (2,75%), đã chi trả ngày 04/03/2024 | 88.168.589.850 | |
| - | Đã tạm ứng cổ tức từ nguồn hoàn nhập quỹ ĐTPT (18,75%), chốt danh sách ngày 22/01/2024, chi trả ngày 28/06/2024. | 601.149.476.250 | |
| - | Tỷ lệ cổ tức còn lại chi trả trong năm 2024 (6,25%) | 200.383.158.750 | |
| 2 | Trích Quỹ Khen thưởng | 23.853.371.713 | 1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%) |
| 3 | Trích Quỹ phúc lợi | 23.853.371.713 | 1,5 tháng tiền lương x (nhân) tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận (89%) |

| | | | |
|---|--|----------------|---------------|
| 4 | Trích Quỹ thưởng người quản lý công ty | 189.150.167 | 1 tháng lương |
| 5 | Trích Quỹ Đầu tư phát triển | 43.654.634.968 | |
| 6 | Lợi nhuận để lại | 13.328.779.202 | |

b) Dự kiến mức cổ tức năm 2024 là 6.% trên vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,99%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,01 %

5. Thông qua mức chi tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Dự kiến năm 2024 tại tờ trình số 2536/TTr-PPC ngày 20/5/2024 Cụ thể:

* Năm 2023: Tổng số tiền: 1.321,77 triệu đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 264,162 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 371,940 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng BKS (chuyên trách) : 388,116 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng;
- Thù lao của Thành viên BKS (không chuyên trách) : 148,776 triệu đồng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97.%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

* Kế hoạch năm 2024: Tổng số tiền là 3.374,50 triệu đồng, Trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT : 810 triệu đồng;
- Tiền lương của Thành viên HĐQT (chuyên trách) : 1.075,25 triệu đồng;
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 720 triệu đồng;
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách : 245,60 triệu đồng;
- Thành viên BKS chuyên trách : 385,25 triệu đồng;
- Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách : 138,40 triệu đồng;

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,97 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0,03%.

6. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại tờ trình số 15/TTr-BKS ngày 10/4/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,8 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,19 %; Không có ý kiến là 0,01%.

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

8. Thông qua báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,21%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0%; Không có ý kiến là 2,79%.

9. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị, chương trình mục tiêu năm 2024 các năm tiếp theo tại báo cáo số 2540/BC-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

10. Không thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư, công tác sửa chữa tại Công ty Cổ Phần Nhiệt điện Phả Lại tại tờ trình số 2446/TTr-PPC ngày 17/05/2024

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,19%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 37,01%; Không có ý kiến là 2,79 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

11. Thông qua điều chỉnh tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung Thành viên HĐQT tại tờ trình số 2529/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,91%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,07%; Không có ý kiến là 0,02 %.

12. Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cụ thể:

12.1. Thông qua sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,2%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,01%; Không có ý kiến là 2,79%.

12.2. Không thông qua các nội dung trong các điều sửa đổi còn lại theo dự thảo sửa đổi điều lệ tại tờ trình số 2537/TTr-PPC ngày 20/5/2024.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,42 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

Lý do không đạt tỷ lệ tán thành là 65%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội.

13. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

14. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 60,43%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 36,77%; Không có ý kiến là 2,8 %.

15. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS Công ty theo sửa đổi điều 12 và điều 26 của dự thảo sửa đổi điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 97,18 %/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0,02%; Không có ý kiến là 2,8 %.

16. Thông qua miễn nhiệm Thành viên BKS; Bầu bổ sung Thành viên BKS Công ty:

16.1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Ngô Nguyên Đồng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tham dự Đại hội; Không tán thành là 0 %; Không có ý kiến là 0 %.

16.2. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với Cao Xuân Khương.

Tỷ lệ phiếu tán thành là 99,8 % là thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

17. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau.

1. Ông Ngô Nguyên Đồng: Tỷ lệ phiếu tán thành là 111,65 % là thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh : Tỷ lệ phiếu tán thành là 87,94 % là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10/06/2024.

Điều 3. Đại Hội đồng cổ đông Công ty giao Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết này./. *lh*

Nơi nhận:

- UBCKNN; HOSE;
- TT lưu ký CK;
- Website của PPC
- TVHĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH**



Mai Quốc Long